

Số: 37/2025/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân, bao gồm:

1. Khoản 7 Điều 25 về công tác trực sẵn sàng chữa cháy, tổ chức chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

2. Khoản 6 Điều 33 về công tác trực sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, tổ chức cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

3. Khoản 6 Điều 41 về hướng dẫn xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hướng dẫn thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hướng dẫn quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Khoản 4 Điều 45 về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

5. Điểm b khoản 2 Điều 47 về chế độ bồi dưỡng khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ; khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Phụ lục

Ban hành kèm theo Thông tư này các phụ lục:

1. Phụ lục I: Hồ sơ trình ký về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
2. Phụ lục II: Biểu mẫu sử dụng trong thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Chương II

CÔNG TÁC TRỰC SẴN SÀNG CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ TỔ CHỨC CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 4. Trục chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phân công 01 lãnh đạo phòng, 01 cán bộ thuộc Phòng Công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trực tại Trung tâm Thông tin chỉ huy của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) phân công 01 lãnh đạo Phòng, 01 chỉ huy Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tại trụ sở đơn vị.

3. Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông phân công 01 chỉ huy cấp đội trực tại trụ sở đơn vị.

Điều 5. Trục tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ

1. Trục tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ 24/24 giờ và được chia thành các ca trực. Giám đốc Công an cấp tỉnh căn cứ

tình hình thực tế về lực lượng quyết định chia ca trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ bảo đảm nguyên tắc mỗi ca trực tại bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ phải bố trí tối thiểu 02 cán bộ, chiến sĩ.

2. Bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ bố trí tại:

- a) Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh (nếu có);
- b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- c) Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông;
- d) Địa điểm khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ được tiếp nhận: qua Hệ thống tổng đài tiếp nhận cuộc gọi từ số điện thoại 113, 114, 115; số điện thoại của các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; ứng dụng báo cháy; người dân báo trực tiếp; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ cần tiếp nhận:

- a) Họ, tên, số điện thoại hoặc địa chỉ của người báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ;
- b) Địa chỉ, thời gian phát hiện cháy, tai nạn, sự cố;
- c) Loại hình xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; quy mô đám cháy, tai nạn, sự cố; số lượng, tình trạng người bị mắc kẹt trong đám cháy, tai nạn, sự cố; nguy cơ cháy lan và các thông tin khác liên quan đến đám cháy, tai nạn, sự cố.

5. Trường hợp thông tin về vụ cháy, tai nạn, sự cố không thuộc phạm vi địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cán bộ, chiến sĩ trực tại bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ:

- a) Báo ngay cho đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ địa bàn đó;
- b) Báo cáo chỉ huy đơn vị để huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nếu khoảng cách từ nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố đến đơn vị mình gần hơn đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc sẵn sàng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu chi viện, hỗ trợ.

6. Trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ:

- a) Quản lý và sử dụng thành thạo các thiết bị thông tin liên lạc, hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

b) Tiếp nhận, ghi chép đầy đủ thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ vào Sổ tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

7. Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ khi tiếp nhận thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 6. Tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ

1. Cán bộ, chiến sĩ trực tại Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh khi tiếp nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ thực hiện như sau:

a) Trường hợp tại Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh đã được trang bị hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy, ứng dụng báo cháy:

Khi tiếp nhận qua hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy, ứng dụng báo cháy: thao tác trên hệ thống để huy động ngay đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gần nhất đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thông báo cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp xã nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự, điều tiết giao thông, bảo vệ hiện trường, điều tra nguyên nhân vụ cháy, cơ quan y tế để cấp cứu người bị nạn (nếu có), cơ quan điện lực để cắt điện nơi xảy ra cháy, đơn vị cấp nước để phục vụ chữa cháy, cơ quan, đơn vị khác tham gia, hỗ trợ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

Khi tiếp nhận qua Hệ thống tổng đài tiếp nhận cuộc gọi từ số điện thoại 113, 114, 115: thao tác trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy để xác định địa điểm nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và thực hiện các nội dung nêu trên;

b) Trường hợp tại Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh chưa được trang bị hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy, việc tiếp nhận thông tin báo cháy qua Hệ thống tổng đài tiếp nhận cuộc gọi từ số điện thoại 113, 114, 115:

Xác định rõ địa chỉ, địa điểm nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố, báo cáo trực chỉ huy đơn vị, huy động đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gần nhất đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo mệnh lệnh của người chỉ huy; thông báo cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp xã nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự, điều tiết giao thông, bảo vệ hiện trường, điều tra nguyên nhân vụ cháy, cơ quan y tế để cấp cứu người bị nạn (nếu có), cơ quan điện lực để cắt điện nơi xảy ra cháy, đơn vị cấp nước để phục vụ chữa cháy và cơ quan, đơn vị khác tham gia, hỗ trợ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

2. Cán bộ, chiến sĩ trực tại Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tiếp nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ thực hiện như sau:

a) Trường hợp tiếp nhận thông tin từ Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh: báo cáo chỉ huy ca trực; theo dõi, nắm tình hình, nhận và truyền đạt lệnh huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của chỉ huy ca trực khi có yêu cầu;

b) Trường hợp tiếp nhận thông tin qua hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy, ứng dụng báo cháy (nếu Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh chưa được trang bị hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy): báo cáo trực chỉ huy đơn vị, nhận và truyền đạt lệnh huy động lực lượng, phương tiện đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thông báo cho Công an cấp xã nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự, điều tiết giao thông, bảo vệ hiện trường, điều tra nguyên nhân vụ cháy, cơ quan y tế để cấp cứu người bị nạn (nếu có), cơ quan điện lực để cắt điện nơi xảy ra cháy, đơn vị cấp nước để phục vụ chữa cháy, cơ quan, đơn vị khác tham gia, hỗ trợ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của người có thẩm quyền;

c) Tiếp nhận thông tin qua số điện thoại 114 hoặc qua số điện thoại từ Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông:

Trường hợp có hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy: thao tác trên hệ thống để xác định địa điểm nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Trường hợp chưa có hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy: báo cáo chỉ huy ca trực; theo dõi, nắm tình hình, nhận và truyền đạt lệnh huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của chỉ huy đơn vị khi có yêu cầu;

d) Tiếp nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ do người dân trực tiếp đến báo:

Trường hợp có hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy: thao tác trên hệ thống để xác định địa điểm nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và thực hiện các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Trường hợp chưa có hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy: báo cáo chỉ huy ca trực; theo dõi, nắm tình hình, nhận và truyền đạt lệnh huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của chỉ huy đơn vị khi có yêu cầu;

đ) Chuyển phiếu chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (khi đơn vị thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được bố trí cùng địa điểm với

bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

3. Cán bộ, chiến sĩ trực tại Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông khi tiếp nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, thực hiện như sau:

a) Tiếp nhận qua số điện thoại của đơn vị hoặc người dân trực tiếp đến báo:

Trường hợp có hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy: thao tác trên hệ thống để xác định địa điểm nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; nhanh chóng báo cáo chỉ huy đơn vị, đồng thời phát lệnh báo động lực lượng, phương tiện của đơn vị đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; báo cáo về Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Trường hợp chưa có hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy: nhanh chóng báo cáo chỉ huy đơn vị, đồng thời phát lệnh báo động lực lượng, phương tiện của đơn vị đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; báo cáo về Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Tiếp nhận qua hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy, ứng dụng báo cháy: phát lệnh báo động lực lượng, phương tiện của đơn vị đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đồng thời báo cáo về Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Chuyển phiếu chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này có trách nhiệm duy trì việc tiếp nhận, xử lý thông tin và giữ liên lạc thường xuyên với chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường; tổng hợp tình hình, báo cáo theo quy định.

Điều 7. Trục sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị phải bố trí trục sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đối với phương tiện bảo quản trong kho thì phải có kế hoạch sẵn sàng sử dụng khi có lệnh huy động.

Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được bố trí trục sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm hoạt động bình thường, sắp xếp gọn gàng, bảo đảm an toàn, thuận lợi để kịp thời triển khai đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các thiết bị bố trí theo phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải đủ cơ số và sắp xếp đúng vị trí theo thiết kế của nhà sản xuất.

2. Cán bộ, chiến sĩ trục sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bố trí tối thiểu 02 tổ trực tương ứng với đội hình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ bản để vận hành, sử dụng các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đưa vào trực, cụ thể:

a) Xe chữa cháy bố trí 01 tổ trực gồm 06 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 01 chỉ huy, 01 cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành phương tiện;

- b) Ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bố trí 01 tổ trực gồm 07 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 01 chỉ huy, 01 cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành phương tiện;
- c) Xuồng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bố trí 01 tổ trực gồm 04 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 01 chỉ huy, 01 cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành phương tiện;
- d) Tàu chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, căn cứ tính năng, tác dụng của phương tiện và thiết kế của nhà sản xuất để bố trí 01 tổ trực gồm 01 chỉ huy, 01 cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành phương tiện và số lượng cán bộ, chiến sĩ phù hợp.

3. Trách nhiệm của người trực chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

- a) Nắm vững nhiệm vụ, quyền hạn của người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, các nguyên tắc, phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, quân số trực, khả năng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ, số lượng, chủng loại, tính năng, tác dụng của các loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- b) Tổ chức giao, nhận ca trực và kiểm tra trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng, phương tiện trong ca trực;
- c) Tổ chức các hoạt động khác của đơn vị theo chương trình, kế hoạch công tác.

4. Trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

- a) Phải thường xuyên có mặt tại trụ sở đơn vị, sử dụng trang phục thống nhất trong giờ làm việc hành chính; khi có lệnh báo động phải nhanh chóng mặc đầy đủ trang phục chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và thiết bị bảo hộ cá nhân, lên phương tiện trực, ngồi đúng vị trí được phân công và nổ máy sẵn sàng xuất phát, chờ lệnh của người chỉ huy.

Thời gian cán bộ, chiến sĩ lên phương tiện và nổ máy sẵn sàng xuất phát kể từ khi có lệnh báo động: đối với xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không quá 90 giây; đối với tàu chữa cháy, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (trừ tàu chữa cháy trên biển) không quá 180 giây;

- b) Nắm vững nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong ca trực; thuần thục các kỹ thuật cá nhân, đội hình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; sử dụng thành thạo phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được giao quản lý trong ca trực; cán bộ, chiến sĩ điều khiển phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về giao thông và bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sĩ trên đường đi làm nhiệm vụ;

- c) Kiểm tra tình trạng hoạt động và bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hằng ngày, trước, trong và sau mỗi lần sử dụng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được giao quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng.

Trường hợp phát hiện phương tiện không sử dụng được hoặc cần bổ sung, thay thế phải báo cáo ngay chỉ huy ca trực để khắc phục kịp thời hoặc đề xuất ngay người có thẩm quyền khắc phục kịp thời;

d) Trong thời gian tham gia các hoạt động huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm sẵn sàng đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có lệnh;

đ) Tham gia giao, nhận ca trực đầy đủ theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác được chỉ huy, cấp trên giao.

5. Giám đốc Công an cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế về lực lượng, phương tiện, quyết định chia ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo nguyên tắc sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật trực 01 ngày thì được nghỉ 01 ngày tiếp theo.

Điều 8. Tổ chức các hoạt động trong ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Thời gian của ca trực tính từ thời điểm bắt đầu làm việc của ngày hôm trước đến thời điểm bắt đầu làm việc của ngày hôm sau. Việc bàn giao ca trực được thực hiện khi kết thúc ca trực hằng ngày, cụ thể như sau:

a) Chỉ huy ca trực trước tập hợp, kiểm tra quân số, báo cáo, nhận xét tình hình, kết quả các mặt công tác trong ca trực; bàn giao ca trực cho chỉ huy ca trực sau;

b) Chỉ huy ca trực sau tiếp nhận ca trực, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, chiến sĩ trong ca trực;

c) Cán bộ, chiến sĩ trong ca trực kiểm tra số lượng, vị trí và tình trạng hoạt động của các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trực theo nhiệm vụ được chỉ huy ca trực giao;

d) Việc bàn giao giữa hai ca trực phải ghi vào Sổ giao, nhận ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Thông tư này;

đ) Trong thời gian đang bàn giao ca trực mà nhận được tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ: ca trực trước thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, việc trực tại đơn vị do ca trực sau đảm nhiệm. Sau khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì tiếp tục tổ chức bàn giao ca trực theo quy định tại các điểm a, b, c và điểm d khoản này.

2. Trong thời gian trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải tổ chức huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc hợp rút kinh nghiệm vụ cháy, vụ cứu nạn, cứu hộ hoặc thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ, chiến sĩ theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp tổ chức huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu

nạn, cứu hộ ở bên ngoài đơn vị thì phải duy trì thông tin liên lạc thông suốt với bộ phận trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ của đơn vị để kịp thời huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Sau khi huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thực tập phương án phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ hoặc sau khi đi làm nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ về đến đơn vị, chỉ huy đơn vị phải tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung nhiên liệu, nước, chất chữa cháy bảo đảm phương tiện luôn ở trạng thái trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

Điều 9. Huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Sau khi nhận được thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, chỉ huy ca trực phải đánh giá tình huống cháy, tai nạn, sự cố và ra lệnh huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm xử lý tình huống một cách nhanh chóng, kịp thời; trường hợp huy động xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ chữa cháy thì không được ít hơn 02 xe.

Trường hợp xét thấy cần phải huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức và đơn vị khác tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì chỉ huy ca trực phải báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện theo quy định.

2. Khi đang trên đường đến nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố, chỉ huy ca trực đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm:

a) Thường xuyên giữ liên lạc để cập nhật thông tin, tình hình diễn biến của đám cháy, tai nạn, sự cố từ bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ của đơn vị mình, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh (nếu có);

b) Kịp thời báo cáo chỉ huy cấp trên trực tiếp khi gặp khó khăn; đồng thời, tìm cách khắc phục khó khăn để đưa lực lượng, phương tiện đến nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố bảo đảm an toàn và nhanh nhất;

c) Khi gặp đám cháy hoặc tai nạn, sự cố khác thì chỉ huy đơn vị đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ căn cứ tính chất, mức độ vụ việc có quyền quyết định để lại một phần lực lượng, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhưng phải báo cáo chỉ huy cấp trên trực tiếp hoặc thông báo cho bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ của đơn vị biết để huy động bổ sung lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Khi nhận được thông tin đám cháy đã được dập tắt hoặc tai nạn, sự cố đã được xử lý, khắc phục xong từ cán bộ, chiến sĩ trực tại bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ của đơn vị, chỉ huy đơn vị đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải báo cáo chỉ huy cấp trên trực tiếp biết và tiếp tục cử một phần lực lượng, phương tiện phù hợp đến hiện trường để nắm thông tin vụ việc theo quy định.

Điều 10. Trình sát đám cháy, tai nạn, sự cố

1. Khi đến nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố, nếu diễn biến của đám cháy, tai nạn, sự cố không phức tạp, người chỉ huy có thể trực tiếp quan sát để quyết định các biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp. Trường hợp xét thấy đám cháy, tai nạn, sự cố có diễn biến phức tạp thì người chỉ huy phải thành lập tổ trình sát có tối thiểu từ 03 cán bộ, chiến sĩ trở lên để tổ chức trình sát đám cháy, tai nạn, sự cố. Khi cần phải tiến hành trình sát nhiều hướng, nhiều khu vực khác nhau, người chỉ huy cần thành lập nhiều tổ trình sát để nắm tình hình. Trường hợp cần thiết, người chỉ huy có thể yêu cầu người am hiểu tình hình khu vực xảy ra cháy, tai nạn, sự cố tham gia giúp tổ trình sát thực hiện nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ của tổ trình sát:

a) Tại đám cháy cần xác định: số lượng, vị trí, tình trạng của người bị nạn; biện pháp và khả năng cứu người bị nạn; các yếu tố nguy hiểm từ đám cháy có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị nạn cũng như lực lượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các chất cháy chủ yếu, nguy cơ cháy lan và khả năng phát triển của đám cháy; vị trí, khu vực cần triển khai lực lượng, phương tiện để cứu người, cứu tài sản, ngăn chặn cháy lan; khả năng sử dụng phương tiện chữa cháy hiện có của cơ sở và các nguồn nước trong, ngoài cơ sở có thể phục vụ chữa cháy; những dấu vết, vật chứng liên quan đến đám cháy (nếu có) để phục vụ việc xác định nguyên nhân xảy ra cháy;

b) Tại hiện trường tai nạn, sự cố cần xác định: số lượng, vị trí, tình trạng của người bị nạn, phương tiện, tài sản đang bị đe dọa bởi các yếu tố nguy hiểm; đường vào, ra nơi xảy ra tai nạn, sự cố; các yếu tố nguy hiểm có thể đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị nạn, của lực lượng cứu nạn, cứu hộ; vị trí thích hợp để bố trí các phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ; các biện pháp cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; những dấu vết, vật chứng liên quan đến tai nạn, sự cố (nếu có) để phục vụ việc xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn, sự cố.

3. Căn cứ vào tình hình, diễn biến của đám cháy, tai nạn, sự cố và lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hiện có, người chỉ huy có thể quyết định đồng thời việc tổ chức trình sát và triển khai lực lượng, phương tiện để cứu người, cứu tài sản, khống chế và dập tắt đám cháy.

4. Việc tổ chức trình sát đám cháy, hiện trường tai nạn, sự cố phải thực hiện thường xuyên, liên tục từ khi đến nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố cho đến khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ trình sát đám cháy, hiện trường tai nạn, sự cố có trách nhiệm nắm vững và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này; phải mang theo thiết bị bảo hộ cá nhân và các phương tiện, thiết bị chuyên dùng; kịp thời triển khai các biện pháp khẩn cấp cứu người, cứu

tài sản, khống chế và dập tắt các điểm cháy nếu điều kiện cho phép; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong suốt quá trình trinh sát cho người chỉ huy.

Điều 11. Triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại đám cháy:

a) Căn cứ tình hình, diễn biến của đám cháy, kết quả trinh sát, người chỉ huy tổ chức triển khai lực lượng, phương tiện vào các vị trí đã xác định để cứu người bị nạn, quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản trong phạm vi cứu nạn, cứu hộ để cứu người, cứu tài sản; áp dụng các biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy để ngăn nguy cơ cháy lan, khống chế, dập tắt đám cháy;

b) Việc bố trí, triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm: phát huy cao nhất khả năng, tác dụng của các phương tiện; tập trung nhanh chóng vào hướng tấn công chính và những nơi cần thiết khác; có khả năng cơ động để không bị ngọn lửa bao vây và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác.

2. Triển khai cứu nạn, cứu hộ tại nơi xảy ra tai nạn, sự cố:

a) Căn cứ tình hình thực tế, kết quả trinh sát hiện trường, người chỉ huy phải nhanh chóng triển khai đội hình, bố trí phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ phù hợp vào vị trí đã được xác định, quyết định phương pháp, biện pháp để nhanh chóng đưa người, phương tiện bị nạn ra khỏi nơi nguy hiểm;

b) Tùy theo tình hình, diễn biến, đặc điểm hiện trường tai nạn, sự cố, khả năng hoạt động của phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ, người chỉ huy quyết định việc áp dụng biện pháp, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ, việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản (nếu có) để cứu nạn, cứu hộ.

3. Cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm: triển khai các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào vị trí theo mệnh lệnh của người chỉ huy; thực hiện các biện pháp cứu người, cứu tài sản, ngăn cháy lan, khống chế và dập tắt đám cháy; tuyệt đối tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Khi đang tổ chức triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà người được phân công chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có chức vụ cao hơn có mặt thì việc giao quyền, ủy quyền chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện như sau:

a) Người chỉ huy đang thực hiện nhiệm vụ phải báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy, tai nạn, sự cố, kết quả triển khai và chuyển giao quyền chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người được phân công chỉ huy có chức vụ cao hơn hoặc nhận ủy quyền tiếp tục chỉ huy;

b) Người chỉ huy có chức vụ cao hơn có thể ủy quyền cho người chỉ huy đang thực hiện nhiệm vụ tiếp tục thực hiện công tác chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về kết quả chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Trong trường hợp phải rời khỏi nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố để thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, người chỉ huy đang thực hiện nhiệm vụ phải giao quyền thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người có thẩm quyền phù hợp và phải thông báo cho bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin của đơn vị.

Điều 12. Kết thúc chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Sau khi đám cháy đã được dập tắt hoặc tai nạn, sự cố đã được xử lý, người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra lại hiện trường vụ cháy, tai nạn, sự cố trước khi quyết định kết thúc hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Báo cáo ngay tình hình, kết quả tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho chỉ huy cấp trên trực tiếp quản lý;

c) Tổ chức bàn giao người bị nạn, tài sản cứu được (nếu có);

d) Phân công cán bộ, chiến sĩ tham gia phối hợp bảo vệ, khám nghiệm hiện trường và điều tra nguyên nhân vụ cháy, tai nạn, sự cố theo quy định;

đ) Quyết định kết thúc hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tổ chức kiểm tra quân số, thu hồi phương tiện trở về đơn vị trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Khi về đến đơn vị, chỉ huy đơn vị đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tổ chức bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bố trí trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

3. Tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy, tai nạn, sự cố theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

Điều 13. Tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy, tai nạn, sự cố

1. Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với vụ cháy cấp I được thực hiện chậm nhất sau 03 ngày từ ngày kết thúc hoạt động chữa cháy. Việc rút kinh nghiệm được chỉ huy chữa cháy thực hiện trong cuộc họp giao ban hằng ngày của đơn vị và có thể kết hợp rút kinh nghiệm nhiều vụ cháy cấp I khác nhau trong một lần họp nhưng phải bảo đảm đầy đủ nội dung đối với từng vụ việc.

2. Tổ chức họp rút kinh nghiệm theo chuyên đề riêng đối với vụ tai nạn, sự cố phức tạp, có người bị nạn, có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, vụ cháy cấp II, III, IV, V được thực hiện chậm nhất sau 12 ngày từ ngày kết thúc hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại trụ sở đơn vị hoặc địa điểm do người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc người chỉ huy cấp trên trực tiếp quản lý quyết định, cụ thể như sau:

a) Lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chủ trì tổ chức rút kinh nghiệm: vụ cháy cấp IV, V; vụ cháy, vụ tai nạn, sự cố có huy

động từ 03 đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tham gia trở lên;

b) Chỉ huy Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ), Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông chủ trì họp rút kinh nghiệm vụ cháy cấp II, III, vụ tai nạn, sự cố trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Việc tổ chức họp rút kinh nghiệm theo chuyên đề riêng thực hiện như sau:

a) Trong thời gian 03 ngày làm việc từ ngày kết thúc hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, người chủ trì họp rút kinh nghiệm quy định tại khoản 2 Điều này phải tổ chức xây dựng kế hoạch và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan về thời gian, địa điểm họp rút kinh nghiệm;

b) Nội dung rút kinh nghiệm vụ cháy, tai nạn, sự cố gồm: đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với địa bàn, cơ sở xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; trách nhiệm chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc từ khi kết thúc cuộc họp, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đánh giá, chấm điểm kết quả công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và báo cáo kết quả rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy, vụ tai nạn, sự cố theo Mẫu số 03, Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Thông tư này về Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Việc tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy, vụ tai nạn, sự cố phải được ghi vào Sổ theo dõi công tác rút kinh nghiệm vụ cháy, Sổ theo dõi công tác rút kinh nghiệm vụ tai nạn, sự cố theo Mẫu số 11, Mẫu số 12 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ trực tiếp nhận và xử lý thông tin, trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nơi trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

a) Phương tiện, thiết bị thông tin liên lạc phục vụ tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục;

b) Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy được kết nối đến các cơ sở thuộc diện quản lý theo quy định

(nếu có); máy in; máy tính để tra cứu những thông tin cần thiết liên quan đến cơ sở, khu vực xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và các cơ quan, tổ chức, cơ sở có lực lượng, phương tiện có thể huy động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Có danh bạ điện thoại của lãnh đạo, chỉ huy các cấp và các đơn vị có liên quan cần liên hệ phục vụ công tác thông tin chỉ huy, huy động các lực lượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Có Sổ tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Thông tư này;

đ) Có thiết bị hoặc dụng cụ phát tín hiệu báo động đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

e) Có nơi để các trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an, phiếu chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

g) Có thiết bị chiếu sáng dự phòng và phương tiện, thiết bị khác phục vụ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ.

2. Địa điểm, nơi nghỉ của cán bộ, chiến sĩ trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được bố trí ở vị trí dễ nhận tín hiệu báo động, có phòng sinh hoạt chung, tủ để treo quần áo chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chuyên dùng, thiết bị giặt và sấy khô phù hợp đối với quần áo chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc bố trí phải bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ lên phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, an toàn.

3. Nhà, kho, bến, bến cảng để phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ tiếp cận, lên phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 15. Bảo đảm điều kiện phục vụ tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Bảo đảm thông tin liên lạc trong chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ huy, điều hành các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường phải bảo đảm thông suốt đến các đơn vị, bộ phận, khu vực sau: các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các đơn vị tham gia hỗ trợ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; các khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an cấp tỉnh (nếu có); bộ phận tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông;

b) Cán bộ, chiến sĩ được phân công làm nhiệm vụ thông tin liên lạc có trách nhiệm truyền đạt chính xác, kịp thời mệnh lệnh từ người chỉ huy đến chỉ huy các đơn vị tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổng hợp, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị cho người chỉ huy.

2. Bảo đảm hậu cần, y tế phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Hậu cần phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gồm: nhiên liệu, vật tư, chất chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang phục, thiết bị bảo hộ cá nhân, nhu yếu phẩm cần thiết cho cán bộ, chiến sĩ trong suốt quá trình chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Y tế phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gồm: thuốc và các vật tư y tế cần thiết; các điều kiện phục vụ sơ, cấp cứu người bị nạn, chăm sóc sức khỏe cán bộ, chiến sĩ trong quá trình tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố:

a) Công an cấp xã nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố có trách nhiệm: tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, điều tiết giao thông xung quanh khu vực xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; bảo vệ hiện trường vụ cháy, tai nạn, sự cố ngay sau khi các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kết thúc;

b) Các đơn vị Công an khác có trách nhiệm tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, điều tiết giao thông xung quanh khu vực nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố và tham gia hỗ trợ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

Điều 16. Kiểm tra trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Việc kiểm tra trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện thường xuyên, định kỳ, đột xuất như sau:

a) Kiểm tra thường xuyên đối với quân số, phương tiện thường trực được thực hiện hằng ngày trong ca trực;

b) Kiểm tra định kỳ theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều này. Khi tiến hành kiểm tra định kỳ phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho đơn vị được kiểm tra về thời gian, nội dung, thành phần đoàn kiểm tra;

c) Kiểm tra đột xuất có thể kiểm tra toàn bộ hoặc một số nội dung quy định tại khoản 3 Điều này. Việc kiểm tra đột xuất không cần phải thông báo trước.

2. Thẩm quyền kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra đột xuất công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi cả nước khi cần thiết;

b) Công an cấp tỉnh tổ chức kiểm tra đột xuất công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý khi cần thiết;

c) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra định kỳ công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ 03 tháng một lần; tổ chức kiểm tra đột xuất công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý khi cần thiết;

d) Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ), Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực, Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý;

đ) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kiểm tra quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này khi kiểm tra định kỳ, đột xuất phải ban hành và công bố quyết định về việc kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 05 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

3. Nội dung kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Kiểm tra thời gian cán bộ, chiến sĩ lên phương tiện và nổ máy sẵn sàng xuất phát kể từ khi có lệnh báo động theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Thông tư này;

b) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ theo quy định tại điểm b khoản 3 và điểm a, điểm b khoản 4 Điều 7 Thông tư này; triển khai đội hình chữa cháy, đội hình cứu nạn, cứu hộ theo tình huống giả định;

c) Kiểm tra số lượng, tình trạng hoạt động của các phương tiện trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; mức nhiên liệu, mức nước và lượng chất chữa cháy của các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới; việc thực hiện quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Điều 31 Thông tư này;

d) Kiểm tra các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác trực tiếp nhận và xử lý thông tin, trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

4. Đơn vị được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ nội dung theo yêu cầu kiểm tra và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với đoàn kiểm tra.

5. Việc đánh giá, thông báo kết quả kiểm tra được thực hiện như sau:

a) Sau khi kết thúc kiểm tra định kỳ, đột xuất, đoàn kiểm tra thực hiện: tổ chức họp đánh giá ưu, khuyết điểm, rút kinh nghiệm công tác tổ chức trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của đơn vị được kiểm tra; lập biên bản kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Thông tư này; thông báo kết quả kiểm tra đến đơn vị được kiểm tra, các đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện và báo cáo cấp trên quản lý trực tiếp. Đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm lưu biên bản kiểm tra theo quy định;

b) Sau khi kết thúc kiểm tra thường xuyên, chỉ huy ca trực ghi nội dung, kết quả kiểm tra vào Sổ giao, nhận ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 07 Phụ lục II kèm theo Thông tư này và báo cáo trực chỉ huy cấp trên.

Chương III

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN; HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 17. Xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cho lãnh đạo Bộ Công an về xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.

2. Yêu cầu nghiệp vụ đối với cán bộ được phân công thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, cán bộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công phụ trách, thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy phải có trình độ đại học trở lên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân tối thiểu 03 năm; có kết quả kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đạt yêu cầu còn giá trị sử dụng.

3. Yêu cầu nghiệp vụ đối với cán bộ được phân công thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, cán bộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công phụ trách, thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy phải có trình độ đại học trở lên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân tối thiểu 03 năm; có kết quả kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đạt yêu cầu còn giá trị sử dụng;

b) Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công phụ trách, thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy phải có trình độ trung cấp trở lên ngành phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc trình độ đại học trở lên nhóm ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật và đã qua bồi dưỡng pháp luật, nghiệp vụ Công an nhân dân; có thời gian thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong

Công an nhân dân tối thiểu 01 năm; có kết quả kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đạt yêu cầu còn giá trị sử dụng;

c) Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an, cán bộ Công an cấp xã được phân công phụ trách, thực hiện công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy hằng năm.

4. Yêu cầu nghiệp vụ đối với cán bộ được phân công thực hiện công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Cán bộ được phân công thực hiện công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên hoặc cán bộ có thời gian thực hiện công tác nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn về nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 03 năm;

b) Cán bộ được phân công thực hiện công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy là Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa hoặc giảng viên khoa chuyên ngành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Cán bộ được phân công thực hiện công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp tỉnh là Phó Đội trưởng trở lên phụ trách công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc cán bộ được giao chuyên trách về huấn luyện có thời gian tham mưu, hướng dẫn, thực hiện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 03 năm.

Điều 18. Đối tượng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Đối tượng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công phụ trách, dự kiến phân công phụ trách công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

b) Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công, dự kiến phân công thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

c) Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công, dự kiến phân công thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

2. Đối tượng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công, dự kiến phân công phụ trách công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy;

b) Cán bộ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công, dự kiến phân công thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy;

c) Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được phân công, dự kiến phân công phụ trách, thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy;

d) Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an, cán bộ Công an cấp xã được phân công, dự kiến phân công phụ trách, thực hiện công tác tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Đối tượng huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Đội trưởng, Phó Đội trưởng các đội: Đội Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực; Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên sông;

c) Cán bộ được phân công thực hiện công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu chữa cháy, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Các trường hợp được miễn, hoãn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Trường hợp được miễn: cán bộ, chiến sĩ đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo; bệnh trong danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của pháp luật; trong thời gian công tác biệt phái; đang học tập trung tại học viện, trường trong và ngoài ngành Công an từ 12 tháng trở lên; phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi;

b) Trường hợp được hoãn: cán bộ, chiến sĩ bị ốm, đau, nghỉ đột xuất, đi công tác có xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc được lãnh đạo đơn vị cho nghỉ vào thời điểm huấn luyện, bồi dưỡng. Các trường hợp được hoãn phải tham gia huấn luyện, bồi dưỡng bổ sung trong kỳ tiếp theo đối với các nội dung chưa thực hiện;

c) Cán bộ, chiến sĩ đã tham gia huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nâng cao được miễn tham gia huấn luyện định kỳ trong năm đó.

Điều 19. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bao gồm:

a) Quy định của pháp luật về các nội dung liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng;

b) Quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

c) Công tác nghiệp vụ cơ bản, hồ sơ nghiệp vụ phục vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

d) Quy trình và nội dung thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

đ) Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng;

e) Các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

2. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy bao gồm:

a) Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Công tác nghiệp vụ cơ bản; công tác hồ sơ nghiệp vụ phục vụ quản lý về phòng cháy, chữa cháy đối với địa bàn, cơ sở;

đ) Quy trình và nội dung thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; điều tra, giải quyết vụ cháy;

e) Các quy định khác của pháp luật có liên quan đến công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

3. Nội dung huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Lý thuyết: kỹ thuật cá nhân, đội hình, chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phổ biến nội dung phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ; công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Lý thuyết công tác chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Thực hành huấn luyện thể lực;

d) Thực hành kỹ thuật cá nhân chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Thực hành đội hình chữa cháy, đội hình cứu nạn, cứu hộ;

e) Thực hành chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

g) Thực hành sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

h) Bỏ túc tay lái cho cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu chữa cháy, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Công an các đơn vị, địa phương căn cứ tài liệu do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ biên soạn và ban hành để xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương.

Điều 20. Thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hằng năm cho đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Thông tư này tối thiểu 08 giờ; đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 18 Thông tư này tối thiểu 16 giờ.

2. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy hằng năm cho đối tượng quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều 18 Thông tư này tối thiểu 08 giờ; đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư này tối thiểu 16 giờ.

3. Huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Huấn luyện thường xuyên được thực hiện hằng ngày trong ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (trừ ngày nghỉ lễ, tết) tại trụ sở đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại các điểm b, d và điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này theo nội dung quy định tại các điểm c, d và điểm g khoản 3 Điều 19 Thông tư này. Kết quả huấn luyện được ghi

vào Sổ theo dõi công tác huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu số 09 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Trường hợp cán bộ, chiến sĩ đã thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ trở lên vào ban đêm (từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau) thì được miễn tham gia huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong ngày hôm sau;

b) Huấn luyện định kỳ được thực hiện tập trung tại trụ sở của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc trung tâm huấn luyện của Công an cấp tỉnh (trong trường hợp Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không đáp ứng được điều kiện huấn luyện cần thiết):

Định kỳ một năm một lần cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu là 24 giờ (08 giờ lý thuyết, 16 giờ thực hành) theo nội dung quy định tại các điểm a, b và điểm e khoản 3 Điều 19 Thông tư này; đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu là 56 giờ (16 giờ lý thuyết, 40 giờ thực hành) theo nội dung quy định tại các điểm a, b, đ, e và điểm g khoản 3 Điều 19 Thông tư này.

Định kỳ 06 tháng một lần cho các đối tượng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu là 120 giờ (16 giờ lý thuyết, 104 giờ thực hành) theo nội dung quy định tại các điểm a, đ, e và điểm g khoản 3 Điều 19 Thông tư này; đối tượng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu 120 giờ (08 giờ lý thuyết, 08 giờ bỏ túi tay lái, 104 giờ thực hành) theo nội dung quy định tại các điểm a, đ, e, g và điểm h khoản 3 Điều 19 Thông tư này;

c) Huấn luyện nâng cao được thực hiện tập trung tại trung tâm huấn luyện của các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an:

Định kỳ 01 năm một lần cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu 56 giờ theo nội dung quy định tại các điểm a, c, d, e và điểm g khoản 3 Điều 19 Thông tư này.

Định kỳ 02 năm một lần cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu là 24 giờ theo nội dung quy định tại các điểm a, b và điểm e khoản 3 Điều 19 Thông tư này; đối tượng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 18 Thông tư này với thời gian tối thiểu là 40 giờ theo nội dung quy định tại các điểm a, b, e và điểm g khoản 3 Điều 19 Thông tư này.

Điều 21. Thẩm quyền bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hằng năm cho đối tượng quy định điểm a và điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư này;

b) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy hằng năm cho đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư này;

c) Tổ chức huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư này.

2. Công an cấp tỉnh:

a) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hằng năm cho các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy hằng năm cho các đối tượng quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 18 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức huấn luyện định kỳ nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b, d và điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý.

3. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng quy định tại các điểm b, d và điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý.

Điều 22. Kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 đã được bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư này được tham gia kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

2. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Thành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo, cán bộ các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm: tổ chức xây dựng quy chế, đề kiểm tra phù hợp với đối tượng, nội dung đã bồi dưỡng; tổ chức kiểm tra; chấm điểm bài kiểm tra;

b) Tổ chức kiểm tra cho đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư này sau khi đã được bồi dưỡng theo quy định; tổ chức kiểm tra cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Thông tư này sau khi nhận được đề nghị của Công an cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm, danh sách cán bộ tham gia kiểm tra;

c) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra chậm nhất 15 ngày từ ngày kiểm tra. Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu của cán bộ có giá trị 05 năm từ ngày có thông báo;

d) Căn cứ Thông báo kết quả kiểm tra, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xem xét, quyết định phân công hoặc tiếp tục phân công Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, cán bộ thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này. Không phân công phụ trách, thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

3. Công an cấp tỉnh:

a) Hằng năm, rà soát, lập danh sách các đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Thông tư này đã được bồi dưỡng, đề nghị Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

b) Căn cứ Thông báo kết quả kiểm tra của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để xem xét phân công hoặc tiếp tục phân công Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này. Không phân công phụ trách, thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

Điều 23. Kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

1. Đối tượng quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư này đã được bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư này được tham gia kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

2. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Thành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy. Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo, cán bộ các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm: tổ chức xây dựng quy chế, đề kiểm tra phù hợp với đối tượng, nội dung đã bồi dưỡng; tổ chức kiểm tra; chấm điểm bài kiểm tra;

b) Tổ chức kiểm tra cho đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư này sau khi đã được bồi dưỡng theo quy định; tổ chức kiểm tra cho đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư này sau khi nhận được đề nghị của Công an cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm, danh sách cán bộ tham gia kiểm tra;

c) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra chậm nhất 15 ngày từ ngày kiểm tra. Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu của cán bộ có giá trị 05 năm từ ngày có thông báo;

d) Căn cứ Thông báo kết quả kiểm tra, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xem xét, quyết định phân công hoặc tiếp tục phân công Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách, cán bộ thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi quản lý bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư này. Không phân công phụ trách, thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với trường hợp có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

3. Công an cấp tỉnh:

a) Hằng năm, rà soát, lập danh sách đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Thông tư này đã được bồi dưỡng, đề nghị Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tổ chức kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy;

b) Căn cứ Thông báo kết quả kiểm tra của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để xem xét, quyết định phân công hoặc tiếp tục phân công Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó Đội trưởng phụ trách, cán bộ thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi quản lý bảo đảm yêu cầu nghiệp vụ quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 17 Thông tư này. Không phân công phụ trách, thực hiện công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với trường hợp có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

Điều 24. Kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư này sau khi huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư này phải tham gia kiểm tra kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả huấn luyện nâng cao nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo, cán bộ các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm: tổ chức xây dựng quy chế, đề kiểm tra phù hợp với đối tượng, nội dung đã huấn luyện; tổ chức kiểm tra; chấm điểm bài kiểm tra;

b) Tổ chức kiểm tra cho đối tượng quy định tại điểm a, b và điểm c khoản 3 Điều 18 Thông tư này sau khi kết thúc huấn luyện nâng cao theo quy định;

c) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra chậm nhất 05 ngày làm việc từ ngày kiểm tra. Kết quả kiểm tra là một trong các tiêu chí để nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ hằng năm.

3. Công an cấp tỉnh:

a) Thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả huấn luyện định kỳ nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo, cán bộ các đơn vị chức năng có liên quan thuộc Công an cấp tỉnh.

Hội đồng kiểm tra có trách nhiệm: tổ chức xây dựng quy chế, đề kiểm tra phù hợp với đối tượng, nội dung đã huấn luyện; tổ chức kiểm tra; chấm điểm bài kiểm tra;

b) Tổ chức kiểm tra cho đối tượng quy định tại các điểm a, b, d và điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này sau khi kết thúc huấn luyện định kỳ theo quy định;

c) Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra chậm nhất 05 ngày làm việc từ ngày kiểm tra. Kết quả kiểm tra là một trong các tiêu chí để nhận xét, đánh giá, phân loại đối với cá nhân hàng năm;

d) Tổng hợp kết quả huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và báo cáo theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Thông tư này gửi về Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Tổ chức đánh giá kết quả huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với đối tượng quy định tại các điểm b, d và điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này thuộc phạm vi quản lý;

b) Tổng hợp kết quả công tác huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và báo cáo theo quy định.

Điều 25. Kinh phí tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Kinh phí tổ chức bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp tỉnh hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Kinh phí tổ chức bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra nghiệp vụ công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp tỉnh hoặc nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc sử dụng cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

3. Hằng năm, căn cứ kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương.

Chương IV

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ; QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 26. Quy trình thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

Việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Quy trình thực hiện cụ thể như sau:

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định như sau:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và thông báo tiếp nhận giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận, thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

2. Bàn giao hồ sơ:

a) Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo quy định, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ lập và ghi đầy đủ thông tin vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, báo cáo và bàn giao hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình;

b) Đối với hồ sơ được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình.

3. Phân công thực hiện giải quyết hồ sơ:

Người được phân công phụ trách công tác thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy giao cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bằng Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP trong trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc phân công trực tiếp trên cổng dịch vụ công.

4. Thực hiện giải quyết hồ sơ:

a) Cán bộ được phân công trực tiếp giải quyết hồ sơ có trách nhiệm nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đã tiếp nhận với các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và dự thảo văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC12 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, văn bản thông báo nộp phí thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có), báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt trong trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và điểm g mục 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b, c, d và điểm đ mục 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Trường hợp không đạt yêu cầu thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, c, e và điểm g mục 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b, c và điểm e mục 1 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Lãnh đạo, chỉ huy được phân công giải quyết hồ sơ trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt, ký các văn bản được nêu tại điểm a khoản này;

c) Sau khi văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được ký duyệt, bộ phận được giao nhiệm vụ thực hiện lấy số, đóng dấu văn bản, đóng dấu “ĐÃ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY” theo Mẫu số PC14 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP vào hồ sơ thiết kế và bàn giao văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy kèm theo hồ sơ được đóng dấu và văn bản thông báo nộp phí thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (nếu có) hoặc văn bản trả lời kèm theo hồ sơ đã nộp trước đó cho bộ phận một cửa trong trường hợp hồ sơ tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp thực hiện trên cổng dịch vụ công thì chuyển bộ phận một cửa.

d) Bộ phận một cửa thực hiện trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Trường hợp nhận kết quả trên cổng dịch vụ công, bộ phận một cửa gửi thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công. Gửi văn bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đã đăng ký trước đó (trường hợp có đăng ký nhận bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính, chi phí gửi tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả).

5. Cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính thì hồ sơ số hóa bao gồm thuyết minh, bản vẽ thiết kế được đóng dấu “ĐÃ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY”);

b) Lập và lưu trữ hồ sơ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định về hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 27. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Quy trình thực hiện cụ thể như sau:

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định như sau:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và thông báo tiếp nhận giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận, thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

2. Bàn giao hồ sơ:

a) Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo quy định, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ lập và ghi đầy đủ thông tin vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, báo cáo và bàn giao hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình;

b) Đối với hồ sơ được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình.

3. Phân công thực hiện giải quyết hồ sơ:

Người được phân công phụ trách công tác kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy giao cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bằng Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP trong trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc phân công trực tiếp trên cổng dịch vụ công.

4. Thực hiện giải quyết hồ sơ:

a) Cán bộ được phân công trực tiếp giải quyết hồ sơ có trách nhiệm đề xuất nội dung, thời gian, thành phần đoàn kiểm tra, dự thảo kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, dự thảo văn bản thông báo cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông và các đơn vị có liên quan, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt.

Trường hợp chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành đồng thời kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan chủ trì. Cán bộ được phân công trực tiếp giải quyết hồ sơ có trách nhiệm đề xuất thành phần tham gia phối hợp và dự thảo văn bản thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc cơ quan đăng kiểm và các đơn vị có liên quan, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt;

b) Lãnh đạo, chỉ huy được phân công giải quyết hồ sơ trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt, ký các văn bản quy định tại điểm a khoản này;

c) Sau khi kế hoạch kiểm tra, văn bản thông báo được ký duyệt, bộ phận được giao nhiệm vụ thực hiện lấy số, đóng dấu văn bản, bàn giao cho bộ phận một cửa và thông báo cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông và cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Khi thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, cán bộ thực hiện các công việc: giới thiệu thành phần đoàn kiểm tra, thông báo nội dung, kế hoạch kiểm tra liên quan đến công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy; tiến hành kiểm tra các nội dung theo quy định và lập biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC16 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP;

đ) Căn cứ biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ dự thảo văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC17 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt trong trường hợp đạt yêu cầu. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, c, d và điểm e mục 2 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b, c và điểm d mục 2 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Trường hợp không đạt yêu cầu thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, c, đ và điểm e mục 2 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b, c và điểm đ mục 2 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

e) Lãnh đạo, chỉ huy được phân công giải quyết hồ sơ trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt, ký các văn bản được nêu tại điểm đ khoản này;

g) Sau khi văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản trả lời được ký duyệt, bộ phận được giao nhiệm vụ thực hiện lấy số, đóng dấu văn bản và bàn giao cho bộ phận một cửa;

h) Bộ phận một cửa thực hiện trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Trường hợp nhận kết quả trên cổng dịch vụ công, bộ phận một cửa gửi thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công. Gửi văn bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đã đăng ký trước đó (trường hợp có đăng ký nhận bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính, chi phí gửi tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả).

5. Cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP;

b) Lập và lưu trữ hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định về hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 28. Quy trình kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

Việc kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an do Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13, khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Quy trình thực hiện cụ thể như sau:

1. Kiểm tra định kỳ đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ:

a) Tổ chức rà soát, lập danh sách các cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý dự kiến tổ chức kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp; xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;

b) Gửi thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để thống nhất về thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia đoàn kiểm tra theo tháng hoặc theo quý;

c) Ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra, văn bản thông báo về thời gian, nội dung, thành phần tham gia kiểm tra;

d) Gửi văn bản thông báo cho đối tượng được kiểm tra và thành viên đoàn kiểm tra theo quy định;

đ) Tổ chức kiểm tra:

Trưởng đoàn giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp kiểm tra, phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền tương ứng.

Thành viên đoàn tiến hành kiểm tra theo phân công; kết thúc kiểm tra, tổng hợp kết quả kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số PC03 Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trưởng đoàn kiểm tra phân định trách nhiệm xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 106/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Kiểm tra định kỳ đối với phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, tàu thủy lưu trú du lịch có sức chở người từ 50 người trở lên:

a) Tổ chức rà soát, lập danh sách phương tiện thủy nội địa vận tải hành khách, tàu thủy lưu trú du lịch có sức chở người từ 50 người trở lên thuộc phạm vi quản lý dự kiến tổ chức định kỳ của năm kế tiếp; xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;

b) Ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra, văn bản thông báo về thời gian, nội dung, thành phần kiểm tra;

c) Gửi văn bản thông báo cho đối tượng được kiểm tra;

d) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công kiểm tra giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp kiểm tra; phân công thành viên đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (nếu có);

đ) Thành viên đoàn hoặc cán bộ được phân công tiến hành kiểm tra theo phân công; kết thúc kiểm tra, tổng hợp kết quả kiểm tra, lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số PC03 Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thực hiện xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 106/2025/NĐ-CP.

3. Kiểm tra định kỳ đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

a) Tổ chức rà soát, lập danh sách các công trình xây dựng trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm b, c, d và điểm đ khoản 2 Điều này.

4. Kiểm tra đột xuất:

a) Ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra hoặc ký giấy giới thiệu phân công cán bộ thực hiện kiểm tra;

b) Trưởng đoàn kiểm tra hoặc cán bộ được phân công kiểm tra giới thiệu thành phần, thông báo rõ lý do, thời gian, nội dung, hình thức kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra hoặc người đại diện của đối tượng được kiểm tra;

c) Đoàn kiểm tra hoặc cán bộ được phân công kiểm tra thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với nội dung có dấu hiệu vi phạm, đơn khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền;

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

5. Nhiệm vụ sau khi kết thúc kiểm tra định kỳ, đột xuất:

a) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công thực hiện kiểm tra báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp về kết quả kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy bằng văn bản theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Thông tư này kèm theo: biên bản kiểm tra; quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp xử phạt không lập biên bản, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

b) Lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp quản lý có trách nhiệm xem xét kết quả kiểm tra và chỉ đạo đơn vị, cán bộ thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính theo quy

định, ban hành văn bản kiến nghị đối tượng kiểm tra khắc phục sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (nếu có);

c) Cán bộ được phân công cập nhật, bổ sung tài liệu vào hồ sơ quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Điều 29. Quy trình cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ và Điều 38 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. Quy trình thực hiện cụ thể như sau:

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định như sau:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo

Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và thông báo tiếp nhận hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận, thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

2. Bàn giao hồ sơ:

a) Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính theo quy định, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ lập và ghi đầy đủ thông tin vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, báo cáo và bàn giao hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình;

b) Đối với hồ sơ được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình.

3. Phân công thực hiện giải quyết hồ sơ:

Người được phân công phụ trách công tác cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy giao cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bằng Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP trong trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc phân công trực tiếp trên cổng dịch vụ công.

4. Thực hiện giải quyết hồ sơ:

a) Cán bộ được phân công trực tiếp giải quyết hồ sơ có trách nhiệm nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đã tiếp nhận với các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và dự thảo giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC29 kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy, văn bản thông báo chi phí in tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt trong trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, c, đ và điểm e mục 3 Phụ lục I

kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b, c và điểm đ mục 3 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Trường hợp không đạt yêu cầu thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, d và điểm e mục 3 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b và điểm d mục 3 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Lãnh đạo, chỉ huy được phân công giải quyết hồ sơ trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt, ký các văn bản được nêu tại điểm a khoản này;

c) Sau khi giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, văn bản thông báo chi phí in tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản trả lời được ký duyệt chuyển cho văn thư cấp số, đóng dấu văn bản theo quy định và bàn giao cho bộ phận một cửa;

d) Bộ phận một cửa thực hiện trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Trường hợp nhận kết quả trên cổng dịch vụ công, bộ phận một cửa gửi thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công. Gửi văn bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đã đăng ký trước đó (trường hợp có đăng ký nhận bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính, chi phí gửi tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả).

5. Cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP;

b) Lập và lưu trữ hồ sơ cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định về hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 30. Quy trình cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Việc cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Quy trình thực hiện cụ thể như sau:

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định như sau:

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và ghi thông tin vào Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính.

Hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận hồ sơ, ghi thông tin vào Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và trả hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính;

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công:

Hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận và thông báo tiếp nhận giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết thì không tiếp nhận, thông báo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công.

2. Bàn giao hồ sơ:

a) Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính theo quy định, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ lập và ghi đầy đủ thông tin vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, báo cáo và bàn giao hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình;

b) Đối với hồ sơ được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công, cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý theo quy trình.

3. Phân công thực hiện giải quyết hồ sơ:

Người được phân công phụ trách công tác cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ giao cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm

vụ bằng Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP trong trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc phân công trực tiếp trên cổng dịch vụ công.

4. Thực hiện giải quyết hồ sơ:

a) Cán bộ được phân công trực tiếp giải quyết hồ sơ có trách nhiệm nghiên cứu, đối chiếu nội dung kết quả thử nghiệm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các tài liệu có trong hồ sơ với các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt trong trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, c và điểm đ mục 4 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b và điểm c mục 4 Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

Trường hợp không đạt yêu cầu thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền xem xét, duyệt. Thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm a, b, d và điểm đ mục 4 Phụ lục I kèm theo Thông tư này; trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến thì thành phần hồ sơ trình ký quy định tại các điểm b và điểm d mục 4 Phụ lục I kèm theo Thông tư này;

b) Lãnh đạo, chỉ huy được phân công thực hiện hồ sơ trình người có thẩm quyền xem xét, duyệt, ký các văn bản được nêu tại điểm a khoản này;

c) Sau khi giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc văn bản trả lời được ký duyệt chuyển cho văn thư cấp số, đóng dấu văn bản theo quy định và bàn giao cho bộ phận một cửa;

d) Bộ phận một cửa thực hiện trả kết quả cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Trường hợp nhận kết quả trên cổng dịch vụ công, bộ phận một cửa gửi thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn của cổng dịch vụ công. Gửi văn bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đã đăng ký trước đó (trường hợp có đăng ký nhận bản giấy kết quả qua dịch vụ bưu chính, chi phí gửi tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chi trả).

5. Cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP;

b) Lập và lưu trữ hồ sơ cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định về hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

Điều 31. Quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được quản lý, bảo quản, bảo dưỡng để sẵn sàng sử dụng.

2. Chế độ, nội dung, địa điểm, nơi quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định sau đây:

a) Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới, mặt nạ phòng độc cách ly, thiết bị dò tìm người, máy phân tích nồng độ hóa chất, máy đo cường độ phóng xạ, bộ đàm được bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên hằng ngày và do cán bộ, chiến sĩ được giao quản lý, sử dụng thực hiện;

b) Kết thúc việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới phải ghi đầy đủ nội dung vào Sổ theo dõi hoạt động của phương tiện theo Mẫu số 10 Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hằng năm, Công an cấp tỉnh báo cáo Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ về tình hình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo các nội dung cơ bản sau:

a) Thực trạng công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng (số lượng, chất lượng, chủng loại, nội dung bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị);

b) Kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

c) Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Chương V

CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG KHI THỰC HIỆN HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ; THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ PHƯƠNG ÁN CỨU NẠN, CỨU HỘ; KHI CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 32. Nguyên tắc áp dụng chế độ bồi dưỡng

1. Khi áp dụng chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải căn cứ vào các tài liệu sau:

a) Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với: việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ;

b) Văn bản xác nhận của người có thẩm quyền cho cán bộ, chiến sĩ về thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Chế độ bồi dưỡng khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khi thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 33. Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng

1. Cán bộ, chiến sĩ quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 18 Thông tư này khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa và cứu nạn, cứu hộ khi thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an có huy động nhiều lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức.

3. Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 34. Thời gian tính hưởng chế độ bồi dưỡng

1. Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi thực hiện huấn luyện định kỳ, huấn luyện nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b và điểm c khoản 3 Điều 20 Thông tư này được hưởng chế độ bồi dưỡng theo số ngày thực tế huấn luyện, bồi dưỡng nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày trong một năm.

2. Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an có huy động nhiều lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức được hưởng chế độ bồi dưỡng theo số ngày thực tế thực tập.

3. Cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng theo thời gian thực tế chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Thời gian để tính chế độ bồi dưỡng như sau:

a) Thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ liên tục dưới 04 giờ được tính là 0,5 ngày;

b) Thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ liên tục từ 04 giờ đến dưới 08 giờ được tính là 01 ngày;

c) Thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ liên tục từ 08 giờ trở lên thì khoảng thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tiếp theo được tính tương ứng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Điều 35. Cách tính chế độ bồi dưỡng

1. Mức tiền bồi dưỡng được hưởng khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được tính theo công thức sau:

$$\left(\begin{array}{c} \text{Mức tiền bồi dưỡng} \\ \text{được hưởng} \end{array} \right) = \left(\begin{array}{c} \text{hệ số} \\ 0,1 \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Mức lương} \\ \text{cơ sở} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Số ngày thực tế huấn luyện,} \\ \text{bồi dưỡng} \end{array} \right)$$

Mức lương cơ sở thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Khi mức lương cơ sở có thay đổi thì thực hiện theo quy định về mức lương mới.

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian 30 ngày, mức tiền bồi dưỡng được hưởng như sau:

$$\text{Tiền bồi dưỡng được hưởng} = 0,1 \times 2.340.000 \times 30 = 7.020.000 \text{ đồng};$$

2. Mức tiền bồi dưỡng được hưởng khi thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an có huy động nhiều lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức được tính theo công thức sau:

$$\left(\begin{array}{c} \text{Mức tiền bồi dưỡng} \\ \text{được hưởng} \end{array} \right) = \left(\begin{array}{c} \text{hệ số} \\ 0,2 \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Mức lương} \\ \text{cơ sở} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{thực tập phương án} \end{array} \right)$$

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian 05 ngày, mức tiền bồi dưỡng được hưởng như sau:

$$\text{Tiền bồi dưỡng được hưởng} = 0,2 \times 2.340.000 \times 5 = 2.340.000 \text{ đồng}.$$

3. Mức tiền bồi dưỡng được hưởng khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được tính theo công thức sau:

$$\left(\begin{array}{c} \text{Mức tiền bồi dưỡng} \\ \text{được hưởng} \end{array} \right) = \left(\begin{array}{c} \text{hệ số} \\ 0,3 \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Mức lương} \\ \text{cơ sở} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Số ngày thực tế chữa cháy,} \\ \text{cứu nạn, cứu hộ} \end{array} \right)$$

Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian 02 giờ, mức tiền bồi dưỡng được hưởng như sau:

$$\text{Tiền bồi dưỡng được hưởng} = 0,3 \times 2.340.000 \times 0,5 = 351.000 \text{ đồng}.$$

Điều 36. Nguồn kinh phí chi trả chế độ bồi dưỡng

1. Kinh phí chi trả chế độ bồi dưỡng quy định tại Thông tư này được bố trí trong kinh phí thường xuyên của Công an các đơn vị, địa phương hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm, Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư này, tổng hợp vào dự toán chi hoạt động thường xuyên năm của đơn vị, địa phương và báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Kế hoạch và Tài chính). Cục Kế hoạch và Tài chính có trách nhiệm tổng hợp vào dự toán chi hoạt động thường xuyên năm của Bộ Công an gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Các Thông tư sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:
 - a) Thông tư số 139/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân;
 - b) Thông tư số 140/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân;
 - c) Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân;
 - d) Thông tư số 82/2021/TT-BCA ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
 - đ) Thông tư số 06/2022/TT-BCA ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân;
 - e) Thông tư số 02/2023/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân;
 - g) Thông tư số 55/2024/TT-BCA ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân; Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Thông tư số 82/2021/TT-BCA ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Thông tư số 06/2022/TT-BCA ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân.

Điều 38. Quy định chuyển tiếp

1. Kết quả kiểm tra nghiệp vụ công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Thông tư số 82/2021/TT-BCA và Thông tư số 141/2020/TT-BCA đạt yêu cầu của Đội trưởng, Phó Đội trưởng, cán bộ còn thời hạn được tiếp tục sử dụng đến khi hết hạn và là căn cứ để phân công cán bộ thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đang được phân công phụ trách, thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mà chưa được bồi dưỡng, kiểm tra nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư này thì được tiếp tục phụ trách, thực hiện công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy nhưng không quá 12 tháng từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 39. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, tổ chức việc tích hợp số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ 114, số điện thoại tiếp nhận tin báo về an ninh, trật tự 113 và số điện thoại 115 vào chung Hệ thống tổng đài tiếp nhận cuộc gọi từ số điện thoại 113, 114, 115 theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Tổ chức bố trí Hệ thống tổng đài tiếp nhận tin báo tại Trung tâm Thông tin chỉ huy bảo đảm có thể tích hợp tính năng hiển thị số điện thoại gọi đến, ghi âm, chặn cuộc gọi, lưu trữ cuộc gọi đến và thuận lợi trong phân loại, xử lý tin báo, kết nối nhanh chóng tin báo với các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

c) Phân công, bố trí cán bộ, chiến sĩ, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý tin báo tại Trung tâm Thông tin chỉ huy bảo đảm thống nhất, hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, tin báo về an ninh, trật tự trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

d) Chỉ đạo việc phối hợp, trao đổi thông tin phục vụ chỉ huy, điều hành, giải quyết các vụ việc về an ninh, trật tự, vụ việc cháy, nổ, tai nạn, sự cố giữa Trung tâm Thông tin chỉ huy với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp xã, cơ quan y tế và các đơn vị có liên quan.

3. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C07.



Đại tướng Lương Tam Quang



HỒ SƠ TRÌNH KÝ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

(Kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Thành phần hồ sơ trình ký thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

- a) Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);
- b) Báo cáo thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- c) Bảng đối chiếu thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- d) Dự thảo văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- đ) Dự thảo văn bản thông báo phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (đối với trường hợp có thu phí);
- e) Dự thảo văn bản trả lời trong trường hợp không đạt yêu cầu;
- g) Phiếu tiếp nhận hồ sơ và các giấy tờ, tài liệu có trong hồ sơ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp trước đó (nếu có).

2. Thành phần hồ sơ trình ký kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

- a) Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);
- b) Báo cáo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- c) Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- d) Dự thảo văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- đ) Dự thảo văn bản trả lời trong trường hợp không đạt yêu cầu;
- e) Phiếu tiếp nhận hồ sơ và các giấy tờ, tài liệu có trong hồ sơ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp trước đó (nếu có).

3. Thành phần hồ sơ trình ký cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

- a) Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);
- b) Báo cáo, đề xuất kết quả kiểm tra, đối chiếu hồ sơ;
- c) Dự thảo giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;
- d) Dự thảo văn bản trả lời về kết quả giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

đ) Dự thảo văn bản thông báo chi phí in tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

e) Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan, tổ chức đã nộp trước đó (nếu có).

4. Thành phần hồ sơ trình ký cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);

b) Báo cáo, đề xuất kết quả kiểm tra, đối chiếu hồ sơ;

c) Dự thảo giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Dự thảo văn bản trả lời về kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan, tổ chức đã nộp trước đó (nếu có)./.



Phụ lục II

**BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA LỰC LƯỢNG
CÔNG AN NHÂN DÂN**

*(Kèm theo Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

1. Báo cáo kết quả kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 01).
2. Báo cáo công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 02).
3. Báo cáo rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy (Mẫu số 03).
4. Báo cáo rút kinh nghiệm toàn diện vụ tai nạn, sự cố (Mẫu số 04).
5. Quyết định về việc kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 05).
6. Biên bản kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 06).
7. Sổ giao, nhận ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 07).
8. Sổ tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 08).
9. Sổ theo dõi công tác huấn luyện thường xuyên nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số 09).
10. Sổ theo dõi hoạt động của phương tiện (Mẫu số 10).
11. Sổ theo dõi công tác rút kinh nghiệm vụ cháy (Mẫu số 11).
12. Sổ theo dõi công tác rút kinh nghiệm vụ tai nạn, sự cố (Mẫu số 12).

MG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

Kính gửi:.....(1).....

Thực hiện...(2)..., ngày...tháng...năm..., đoàn kiểm tra/tôi đã tiến hành kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với ...(3)..., do ...(4)... quản lý, kết quả như sau:

I. NỘI DUNG, KẾT QUẢ KIỂM TRA:

(Ghi tóm tắt nội dung đã kiểm tra; những sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được phát hiện trong quá trình kiểm tra, biện pháp xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền đã thực hiện (nếu có))

II. ĐỀ XUẤT:

(Đề xuất văn bản kiến nghị đối tượng kiểm tra khắc phục sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có))

Trên đây là kết quả kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với(4)...., đoàn kiểm tra/tôi báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Ý KIẾN CỦA CHỈ HUY ĐỘI TRƯỞNG ĐOÀN /CÁN BỘ KIỂM TRA
.....
(ký, ghi rõ họ, tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG

.....

Ghi chú:

- (1) Ghi cấp bậc, họ tên, chức vụ của người được báo cáo;
- (2) Ghi Kế hoạch kiểm tra hoặc văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;
- (3) Ghi tên, địa chỉ đối tượng được kiểm tra;
- (4) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý đối tượng được kiểm tra./.



.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

Công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

...(3)...

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI HUẤN LUYỆN

(Việc xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu, bảo đảm các điều kiện huấn luyện và kiểm tra huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ)

II. KẾT QUẢ HUẤN LUYỆN

1. Huấn luyện thường xuyên:

(Đánh giá việc tổ chức huấn luyện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Thông tư số 137/2025/TT-BCA về số lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện; tổng thời gian huấn luyện, các nội dung huấn luyện, kết quả huấn luyện).

2. Huấn luyện định kỳ:

(Đánh giá việc tổ chức huấn luyện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Thông tư số 137/2025/TT-BCA về số lượng cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện; thời gian huấn luyện, nội dung huấn luyện, nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra cụ thể cho từng đối tượng huấn luyện theo quy định).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm:

.....

2. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

.....

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

Nơi nhận:

- ...

- ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Cơ quan quản lý cấp trên;

(2) Cơ quan xây dựng báo cáo;

(3) 6 tháng đầu (cuối) năm hoặc cả năm./.

**BẢNG THỐNG KÊ
CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

(Kèm theo Báo cáo số....ngày...tháng...năm...)

TT	Nội dung huấn luyện	Quân số tham gia huấn luyện (người)					Thời gian tham gia huấn luyện (giờ)				Quân số tham gia kiểm tra (người)					Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (người)				
		LĐ	CH	CBCS	CSĐK	Tổng	LĐ	CH	CBCS	CSĐK	LĐ	CH	CBCS	CSĐK	Tổng	LĐ	CH	CBCS	CSĐK	Tỷ lệ đạt (%)
1	Theo quy định điểm a, khoản 3 Điều 19																			
2	Theo quy định điểm b, khoản 3 Điều 19																			
3	Theo quy định điểm đ, khoản 3 Điều 19																			
4	Theo quy định điểm e, khoản 3 Điều 19																			
5	Theo quy định điểm g, khoản 3 Điều 19																			
6	Theo quy định điểm h, khoản 3 Điều 19																			
	Tổng số																			

Ghi chú:

“LĐ”: lãnh đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; “CH”: chỉ huy đội; “CBCS”: cán bộ, chiến sĩ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; “CSĐK”: chiến sĩ điều khiển, vận hành xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

BẢNG THỐNG KÊ
CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ
(Kèm theo Báo cáo số...ngày...tháng...năm...)

TT	Đối tượng tham gia huấn luyện	Số lượng (người)	Nội dung huấn luyện	Số ngày tham gia huấn luyện (ngày)	Ghi chú
1	Chỉ huy cấp đội		Thực hành huấn luyện thể lực		
			Thực hành kỹ thuật cá nhân chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
			Thực hành sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
2	Cán bộ chiến sĩ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		Thực hành huấn luyện thể lực		
			Thực hành kỹ thuật cá nhân chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
			Thực hành sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
3	Cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu chữa cháy, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		Thực hành huấn luyện thể lực		
			Thực hành kỹ thuật cá nhân chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		
			Thực hành sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		

.... (1).....
 (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

Rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy

Xảy ra ngày:/...../.....

Tại:.....(3).....

Địa chỉ:

Vụ cháy cấp:

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ VỤ CHÁY

1. Thông tin đối tượng xảy ra cháy:(4).....

2. Thiệt hại:

- Về người:

+ Số người chết: người;

+ Số người bị thương: người, tỷ lệ thương tật (đối với từng người):...;

+ Số cán bộ, chiến sỹ bị thương (hoặc hy sinh) trong quá trình tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:..... đồng chí;

+ Số người của cơ quan (tổ chức) bị thương (hoặc hy sinh) trong quá trình tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:.....người.

- Về tài sản:, ước tính thành tiền:triệu đồng.

3. Đơn vị được phân công chủ trì xác minh, giải quyết vụ cháy:

.....

4. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân cháy:

.....

- Nguyên nhân vụ cháy:

.....

II. DIỄN BIẾN ĐÁM CHÁY VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Phát hiện cháy, báo cháy:

(Ghi thông tin về: họ tên, địa chỉ người phát hiện cháy, báo cháy; thời gian phát hiện cháy, báo cháy; hình thức, thời điểm báo cháy; cơ quan/đơn vị báo cháy)

Handwritten signature

2. Tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng tại chỗ:

(Ghi thông tin về: họ tên, chức vụ người chỉ huy, số lượng người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phương tiện, hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được triển khai trước và sau khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến hiện trường)

3. Tổ chức triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an:

3.1. Tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy:

(Ghi thông tin về: đơn vị, thời gian, hình thức tiếp nhận thông tin; thời gian, tên đơn vị được huy động đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và được huy động tham gia).

3.2. Lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: số lượng người, cán bộ, chiến sĩ tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; số lượng, chủng loại phương tiện của các đơn vị được huy động đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thời điểm nhận lệnh huy động và đến đám cháy; quãng đường di chuyển).

3.3. Triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

3.3.1. Trình sát đám cháy:

(Ghi thông tin về: số lượng, thành phần tổ trình sát; khu vực trình sát; phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động trình sát; kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ trình sát).

3.3.2. Triển khai lực lượng, phương tiện:

(Ghi thông tin về: đội hình chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bố trí lực lượng, phương tiện; hướng tấn công chính và hướng tấn công khác; phương pháp, biện pháp, chiến thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã triển khai; chất chữa cháy chủ yếu; các đội hình truyền, tiếp nước đã triển khai; quy mô, diện tích đám cháy theo từng giai đoạn huy động lực lượng, phương tiện; kèm theo sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện theo từng giai đoạn chữa cháy).

3.3.3. Chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: họ tên, chức vụ, đơn vị công tác của người chỉ huy chữa cháy; thời điểm thực hiện nhiệm vụ chỉ huy chữa cháy).

3.3.4. Việc duy trì thông tin liên lạc, bảo đảm hậu cần, y tế phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự nơi xảy ra cháy:

(Đánh giá việc triển khai các nội dung theo quy định tại Điều 15 Thông tư này).

4. Kết quả chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: thời gian tổ chức chữa cháy; thời điểm đám cháy được khống chế và dập tắt hoàn toàn; số lượng, tình trạng người bị nạn; tài sản, công trình bảo vệ và cứu được).

5. Thu hồi lực lượng, phương tiện: hồi ...giờ phút, ngày/...../.....

6. Bảo quản phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và bảo quản, bảo dưỡng sau khi kết thúc nhiệm vụ chữa cháy:

(Ghi thông tin về: các hoạt động đã tổ chức triển khai thực hiện; những hỏng hóc, thiếu hụt đối với phương tiện, thiết bị, chất chữa cháy và hướng khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở/chủ phương tiện giao thông/chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình/chủ hộ gia đình,....:

(Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở/chủ phương tiện giao thông/chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình/chủ hộ gia đình... có liên quan đến vụ cháy; ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ).

2. Việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an/Ủy ban nhân dân các cấp:

(Đánh giá việc thực hiện của cơ quan Công an/Ủy ban nhân dân các cấp; ưu điểm, tồn tại, hạn chế, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan).

3. Việc tổ chức triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

(Đánh giá chung về: công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy; huy động lực lượng, phương tiện; triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các vấn đề khác có liên quan)

4. Nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra qua vụ cháy:

4.1. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

(Ghi nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế)

4.2. Bài học kinh nghiệm:

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- ...;
- ...;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý;
- (2) Tên đơn vị xây dựng báo cáo;
- (3) Tên cơ sở/nhà/ công trình/ phương tiện/ địa điểm xảy ra cháy;
- (4) Ghi thông tin đối tượng xảy ra cháy:
 - Cơ sở: ghi quy mô, đặc điểm kiến trúc xây dựng, năm đưa vào hoạt động, công năng, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của nhà, công trình, dây chuyền công nghệ sản xuất, kinh doanh thuộc cơ sở;
 - Phương tiện giao thông: ghi loại phương tiện, quy mô, tính chất hoạt động của phương tiện;
 - Công trình xây dựng: ghi quy mô nhà, công trình xây dựng, khu vực xảy ra cháy;
 - Nhà ở, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: ghi quy mô, đặc điểm kiến trúc xây dựng, năm đưa vào hoạt động, công năng, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của nhà;
 - Địa điểm xảy ra cháy: bãi rác, cột điện...

llq

.... (1).....
 (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

Rút kinh nghiệm toàn diện vụ tai nạn, sự cố

Xảy ra ngày:/...../.....

Tình huống tai nạn, sự cố:

Địa chỉ:

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ VỤ TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Quy mô, đặc điểm vụ tai nạn, sự cố:

.....

2. Nguyên nhân ban đầu gây ra tai nạn, sự cố:

.....

3. Thiệt hại do tai nạn, sự cố:

- Về người:

+ Số người chết: người;

+ Số người bị thương: người;

- Về tài sản:, ước tính thành tiền:triệu đồng.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Công tác tiếp nhận, xử lý thông tin báo tình huống cứu nạn, cứu hộ và việc huy động lực lượng, phương tiện tham gia:

(Ghi thông tin về: đơn vị, thời gian, hình thức tiếp nhận thông tin; thời gian, tên đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được huy động đi cứu nạn, cứu hộ và các đơn vị khác được huy động tham gia).

2. Triển khai cứu nạn, cứu hộ:

2.1. Công tác trinh sát:

(Ghi thông tin về: số lượng, thành phần tổ trình sát; khu vực trình sát; phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động trình sát; kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ trình sát).

2.2. Triển khai hoạt động cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: đội hình cứu nạn, cứu hộ; bố trí lực lượng, phương tiện; phương pháp, biện pháp, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ đã triển khai; thời điểm tiếp cận và đưa người bị nạn ra khu vực an toàn; biện pháp bảo đảm an toàn cho lực lượng, phương tiện tiến hành cứu nạn, cứu hộ; các hoạt động khác phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ)

2.3. Những diễn biến phát sinh tai nạn, sự cố qua các giai đoạn (nếu có):

.....

3. Chỉ huy cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: họ tên, chức vụ, đơn vị công tác của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; thời điểm thực hiện nhiệm vụ chỉ huy cứu nạn, cứu hộ)

4. Việc duy trì thông tin liên lạc, bảo đảm hậu cần, y tế phục vụ cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự nơi xảy ra tai nạn, sự cố:

(Đánh giá việc triển khai các nội dung theo quy định tại Điều 15 Thông tư này).

5. Kết quả cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: thời gian tổ chức cứu nạn, cứu hộ; thời điểm kết thúc hoạt động cứu nạn, cứu hộ; số người cứu được; số thi thể nạn nhân tìm được; số lượng tài sản đã cứu và bảo vệ được)

6. Thu hồi lực lượng, phương tiện: hồi....giờ phút, ngày/...../.....

7. Bảo quản phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và bảo quản, bảo dưỡng sau khi kết thúc nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ:

(Ghi thông tin về: các hoạt động đã tổ chức triển khai thực hiện; những hỏng hóc, thiếu hụt đối với phương tiện, thiết bị và hướng khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Công tác tổ chức hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an:

(Đánh giá chung về: công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc tiếp nhận, xử lý thông tin báo tình huống cứu nạn, cứu hộ; huy động lực lượng, phương tiện; triển khai các hoạt động cứu nạn, cứu hộ và các vấn đề khác có liên quan).

2. Công tác phối hợp của các lực lượng được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ:

.....
.....

3. Bài học kinh nghiệm:

.....
IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT
.....**Nơi nhận:**

- ...;
- ...;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quản lý cấp trên.
- (2) Cơ quan xây dựng báo cáo.

.... (1).....
 (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

V/v kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

.....(3).....

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân;

Theo đề nghị của(4).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Kiểm tra định kỳ/đột xuất công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại(5).....

Thời gian kiểm tra: từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...

Điều 2: Thành lập Đoàn kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gồm các đồng chí có tên dưới đây:

1. Đồng chí, Trưởng đoàn;
2. Đồng chí, Thành viên;
- 3.....

Điều 3: Đoàn kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các đơn vị tại Điều 1 theo quy định.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ. Các đồng chí có tên nêu tại Điều 2, Thủ trưởng đơn vị được kiểm tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

-

- Lưu: VT,

.....(6).....

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị chủ quản trực tiếp của đơn vị ban hành quyết định;
- (2) Tên đơn vị ban hành quyết định;
- (3) Chức vụ của người có thẩm quyền ban hành quyết định;
- (4) Tên cơ quan, đơn vị đề nghị;
- (5) Tên đơn vị được kiểm tra;
- (6) Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ
tại..... (1).....

Thực hiện Quyết định số ngày... tháng ... năm của ...(2)... về việc kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Vào hồi... giờ.... phút ngày ... tháng ... năm, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với.....(1)....., địa chỉ:..... Tình hình, kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

I. Thành phần tham dự

1. Đoàn kiểm tra:

.....;
.....;

2. Đơn vị được kiểm tra:

.....;
.....;

II. Nội dung và kết quả kiểm tra

(Ghi nội dung kiểm tra và đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 37/2025/TT-BCA)

III. Nhận xét, đánh giá của Đoàn kiểm tra

1. Ưu điểm:

.....

2. Tồn tại, hạn chế:

.....

3. Kiến nghị, đề xuất:

a) Kiến nghị, đề xuất của đơn vị được kiểm tra:

.....

b) Kiến nghị của Đoàn kiểm tra:

.....

Cuộc kiểm tra kết thúc vào lúc..... giờ phút, ngày tháng năm
Biên bản gồm trang, được lập thành bản, đã đọc lại cho mọi người nghe,
công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị được kiểm tra;
- (2) Tên đơn vị ban hành Quyết định kiểm tra./.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....
.....(2).....

SỔ GIAO, NHẬN
CA TRỰC SẴN SÀNG CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ
NĂM.....

I. Ca trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: từ ...giờ... phút, ngày ... /... /.... đến ...giờ...phút, ngày ... / ... /

1) Trực chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (cấp Phòng/Đội):

- Đ/c, cấp bậc....., chức vụ.....

- Đ/c, cấp bậc....., chức vụ.....

2) Trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ:

Ca trực	Ca giao	Ca nhận	Chỉ huy ký xác nhận
Ca 1 từ... giờ đến ... giờ	+ Đ/c + Đ/c	+ Đ/c + Đ/c	
Ca 2 từ... giờ đến ... giờ	+ Đ/c + Đ/c	+ Đ/c + Đ/c	
Ca 3 từ... giờ đến ... giờ	+ Đ/c + Đ/c	+ Đ/c + Đ/c	
Ca ... từ... giờ đến ... giờ	+ Đ/c + Đ/c	+ Đ/c + Đ/c	

3) Phương tiện và CBCS trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

STT	Phương tiện trực	Cán bộ, chiến sĩ trực ⁽³⁾		
		1	Chỉ huy:	Số 1:
		Số 3:	Số 4:	Số 5 ⁽⁴⁾ :
...				

II. Nhận xét ca trực:

1) Quân số trong ca trực:..... ; tình hình quân số trong ca trực (thời gian kiểm tra, có mặt, vắng mặt, lý do):.....

2) Tình hình phương tiện trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (số lượng, tình trạng hoạt động):.....

3) Tiếp nhận và xử lý thông tin:

4) Công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện sau khi sử dụng:

5) Tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

6) Tổ chức thực tập phương án, huấn luyện nghiệp vụ thường xuyên, rút kinh nghiệm vụ cháy, vụ tai nạn, sự cố:

- Nội dung huấn luyện nghiệp vụ thường xuyên:.....

- Vụ cháy, vụ tai nạn, sự cố họp rút kinh nghiệm:.....

- Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ đã tổ chức thực tập:

7) Công tác khác⁽⁵⁾:.....

Ca trực kết thúc hồi.... giờ....phút, ngày/..../..... và bàn giao cho ca trực sau.

NGƯỜI GIAO

.....(6).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN

.....(6).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị lập sổ;
- (2) Tên đơn vị lập sổ;
- (3) Ghi tên cán bộ, chiến sĩ bố trí trực theo phương tiện quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này;
- (4) Ghi tên cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành phương tiện;
- (5) Công tác khác diễn ra tại đơn vị như: hoạt động trải nghiệm, việc kiểm tra của cấp trên...;
- (6) Trực chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Đội trưởng, Phó Đội trưởng)/.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....
.....(2).....

SỞ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ
THÔNG TIN BÁO CHÁY, BÁO TÌNH HUỐNG CỨU NẠN, CỨU HỘ
NĂM.....

NỘI DUNG TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN BÁO CHÁY, BÁO TÌNH HUỐNG CỨ NẠN, CỨU HỘ

Ca trực từ ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm đến ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm

1. Thời gian nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm.....
2. Hình thức tiếp nhận thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ (*Qua Hệ thống tổng đài tiếp nhận cuộc gọi từ số điện thoại 113, 114, 115/số điện thoại của đơn vị/hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy/ứng dụng báo cháy/do người dân trực tiếp đến báo*):
3. Họ tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ:.....
4. Địa chỉ, thời gian xảy ra cháy, tai nạn, sự cố:
5. Loại hình xảy ra cháy, tai nạn, sự cố:
6. Thông tin cơ bản về đám cháy, tai nạn, sự cố (*Quy mô đám cháy, tai nạn, sự cố; số lượng, tình trạng người bị mắc kẹt trong đám cháy, tai nạn, sự cố; nguy cơ cháy lan, nguy cơ sụp đổ...*):.....
7. Những thông tin khác liên quan đến đám cháy, tai nạn, sự cố:.....
8. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi huy động lực lượng, phương tiện đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:.....

TRỰC CHỈ HUY

.....(3)

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ

TRỰC TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý;
- (2) Đơn vị trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ;
- (3) Trực chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Đội trưởng, Phó Đội trưởng)/.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....
.....(2).....

SỔ THEO DÕI
CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ
NĂM.....

BẢNG THEO DÕI CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN THƯỜNG XUYÊN NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. Ngày huấn luyện:

STT	Quân số tham gia huấn luyện	Nội dung huấn luyện	Cán bộ huấn luyện	Kết quả huấn luyện	
				Số lượng đạt	Số lượng chưa đạt
1	Chỉ huy cấp đội:...../.....đ/c				
2	Cán bộ, chiến sĩ: .../....đ/c				
3	Cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành (3):/...đ/c				

II. Cán bộ, chiến sĩ vắng mặt và chưa đạt kết quả huấn luyện theo yêu cầu

1. Cán bộ, chiến sĩ vắng mặt huấn luyện: *(ghi họ tên, lý do vắng mặt)*

.....

2. Cán bộ, chiến sĩ chưa đạt kết quả huấn luyện theo yêu cầu: *(ghi họ tên, nội dung huấn luyện chưa đạt yêu cầu)*

.....

III. Một số lưu ý về công tác huấn luyện

.....

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp của đơn vị lập sổ;

(2) Tên đơn vị lập sổ;

(3) Cán bộ, chiến sĩ điều khiển, vận hành xe chữa cháy, xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tàu chữa cháy, xuồng, ca nô chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....
.....(2).....

SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN
NĂM.....

Tên phương tiện:(3).....
Biển kiểm soát:.....Số khung:.....Số máy:.....
Nguồn trang cấp:
Thời gian tiếp nhận: ngày..... tháng..... năm.....
Thời gian ngừng hoạt động: ngày..... tháng..... năm.....

BẢNG I: THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KÈM THEO

Số TT	Tên phương tiện, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng được trang bị	Số lượng thực tế											
				Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															
11															
12															
13															
14															
15															
16															
17															
18															
...															

BẢNG II: THEO DÕI HOẠT ĐỘNG

Ngày tháng năm	Nội dung hoạt động	Thời gian nổ máy tại chỗ (phút)	Số km di chuyển	Thời gian phun hút nước (phút)	Nhiên liệu			Tình trạng kỹ thuật	Nguyên nhân hư hỏng	Thời gian và biện pháp khắc phục	Xác nhận của chỉ huy đơn vị
					Đã lĩnh	Tiêu thụ	Còn lại				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý;
 - (2) Tên đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng;
 - (3) Tên phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới: ghi theo tên phương tiện quy định tại tiểu mục 1.1 Mục 1 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ;
- Sổ này ghi chép hoạt động của từng phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới trong 01 năm (hết 01 năm phải thay sổ mới và lưu giữ sổ cũ phục vụ công tác theo dõi và kiểm tra).
- Bảng II:
- + Cột 2: ghi nội dung hoạt động của phương tiện hằng ngày như khởi động máy hoặc luyện tập/tham gia chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ/sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ;
 - + Cột 5: ghi thời gian tiến hành phun hút nước đối với các phương tiện được trang bị bơm chữa cháy;
 - + Cột 9: ghi tình trạng kỹ thuật của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới: hoạt động bình thường/hư hỏng ở bộ phận nào;
 - + Cột 10, cột 11: ghi nguyên nhân của hư hỏng, sự cố đối với phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới, thời gian bị hư hỏng, sự cố và biện pháp khắc phục;
 - + Cột 12: hằng ngày chỉ huy đơn vị trực tiếp quản lý phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới ký và ghi rõ họ tên./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....

.....(2).....

SỔ THEO DÕI
CÔNG TÁC RÚT KINH NGHIỆM VỤ CHÁY
NĂM ...

BẢNG THỐNG KÊ THEO DÕI CÔNG TÁC RÚT KINH NGHIỆM VỤ CHÁY

(Từ ngày ... / ... /... đến ngày ... / ... /...)

TT	Tên cơ sở/ nhà/ công trình/ phương tiện/ địa điểm xảy cháy	Địa chỉ	Ngày, tháng, năm xảy cháy	Nguyên nhân cháy	Nguyên nhân vụ cháy	Thiệt hại		Cấp vụ cháy (cấp I, II, III, IV, V)	Ngày, tháng, năm tổ chức họp rút kinh nghiệm	Đơn vị chủ trì tổ chức họp rút kinh nghiệm	Người chủ trì cuộc họp	Ngày tháng, năm gửi báo cáo	Nơi nhận báo cáo	Ghi chú	
						người	Tài sản (triệu đồng)								
1															
2															
3															
...															

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý;
- (2) Tên đơn vị lập sổ./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....
.....(2).....

SỔ THEO DÕI
CÔNG TÁC RÚT KINH NGHIỆM VỤ TẠI NẠN, SỰ CỐ
NĂM ...

BẢNG THỐNG KÊ THEO DÕI CÔNG TÁC RÚT KINH NGHIỆM VỤ TAI NẠN, SỰ CỐ
(Từ ngày ... / ... /... đến ngày ... / ... /...)

TT	Tình huống tai nạn, sự cố	Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố	Ngày, tháng, năm xảy ra tai nạn, sự cố	Kết quả công tác cứu nạn, cứu hộ			Ngày, tháng, năm tổ chức họp rút kinh nghiệm	Đơn vị chủ trì tổ chức họp rút kinh nghiệm	Người chủ trì cuộc họp	Ngày tháng, năm gửi báo cáo	Nơi nhận báo cáo	Ghi chú
				Số nạn nhân cứu được	Số thi thể tìm được	Tài sản ước tính cứu được (triệu đồng)						
1												
2												
3												
...												

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý;
(2) Tên đơn vị lập sổ.